



DOI:10.22144/ctu.jvn.2017.092

TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ VÀ QUAN NIỆM CỦA CÁC NHÀ VĂN NAM BỘ ĐẦU THẾ KỶ XX VỀ TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ

Lê Thị Kim Út

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 13/11/2016

Ngày nhận bài sửa: 10/03/2017

Ngày duyệt đăng: 31/08/2017

Title:

Historical novel and conception of southern writers in the early twentieth century for historical novel

Từ khóa:

Liên văn bản, quan niệm về thể loại, tiểu thuyết lịch sử, văn học Nam Bộ đầu thế kỷ XX

Keywords:

Intertextuality, conception of literary genre, historical novel, Southern Literature in the early twentieth century

ABSTRACT

From the interpretation of the historical novel, the article analyses the concept of historical novel by writers of the South. The key point in the conception of the Southern writers of historical novels be analyzed are: the historical novel should ensure historical accuracy with considerable events, character involved directly into the events of history, the role of central character and has the purpose of reconstructing history from the orthodox viewpoint. The attention to aspects of the daily lives of historical figures is also considered an aesthetic advancement of Southern writers.

TÓM TẮT

Từ việc trình bày một số diễn giải về tiểu thuyết lịch sử, bài viết đi vào phân tích quan niệm về tiểu thuyết lịch sử của các nhà văn Nam Bộ. Những luận điểm then chốt trong quan niệm của các nhà văn Nam Bộ về tiểu thuyết lịch sử sẽ được phân tích là: tiểu thuyết lịch sử cần đảm bảo độ chính xác lịch sử với những sự kiện có tầm vóc, nhân vật có can dự trực tiếp vào biến cố lịch sử, đóng vai trò nhân vật trung tâm và có mục đích tái hiện lại lịch sử theo quan điểm chính thống. Việc chú ý đến khía cạnh đời sống thường ngày của nhân vật lịch sử cũng được xem là một quan điểm thẩm mỹ tiên bộ của các nhà văn Nam Bộ.

Trích dẫn: Lê Thị Kim Út, 2017. Tiểu thuyết lịch sử và quan niệm của các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỷ XX về tiểu thuyết lịch sử. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 51c: 35-40.

1 MỞ ĐẦU

Tiểu thuyết lịch sử là một thể tài đặc biệt của văn học. Trong lịch sử văn học quốc ngữ Việt Nam, ở cả hai miền Nam Bắc, trong giai đoạn đầu thế kỷ XX, tiểu thuyết lịch sử đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa văn học, góp phần làm nên những tên tuổi lớn trong làng văn chương như: Tân Dân Tử, Nguyễn Chánh Sắt, Phạm Minh Kiên, Hồ Biểu Chánh... ở miền Nam; Nguyễn Triệu Luật, Nguyễn Tử Siêu, Nguyễn Huy Tường... ở miền Bắc. Đặc biệt, ở miền Nam, tiểu thuyết lịch sử được xem là một nét đặc trưng thú vị trong bức tranh toàn cảnh về văn học quốc ngữ Nam Bộ đầu thế kỷ. Trong quá trình

sáng tác, các nhà văn Nam Bộ đã bộc lộ những quan niệm về tiểu thuyết lịch sử, qua đó cho thấy, việc sáng tác tiểu thuyết lịch sử là một quá trình tổng hợp của nhiều yếu tố văn chương khác nhau.

2 NỘI DUNG

2.1 Một số quan niệm về “tiểu thuyết lịch sử”

Trước khi đi đến khái niệm “tiểu thuyết lịch sử”, chúng ta không thể không xem xét khái niệm “tiểu thuyết”. Lại Nguyên Ân (1999) đưa ra định nghĩa về tiểu thuyết như sau: “Tiểu thuyết là tác phẩm tự sự, trong đó sự trần thuật tập trung vào một số phận, một cá nhân trong quá trình hình thành và phát triển của nó, sự trần thuật ở đây được khai triển trong không gian và thời gian nghệ

thuật đến mức đủ để truyền đạt “cơ cấu” của nhân cách. Belinski gọi tiểu thuyết là “sử thi của đời tư”, do chỗ nó miêu tả những tình cảm, dự vọng và những biến cố đời sống riêng tư và đời sống nội tâm của con người”.

Phượng Lựu (2006 - chủ biên), định nghĩa: “Tiểu thuyết là hình thức tự sự cỡ lớn đặc biệt phổ biến trong thời cận đại và hiện đại. Với những giới hạn rộng rãi trong hình thức trần thuật, tiểu thuyết có thể chứa đựng lịch sử của nhiều cuộc đời, những bức tranh phong tục đạo đức xã hội, miêu tả cụ thể các điều kiện sinh hoạt giai cấp, tái hiện nhiều tính cách đa dạng. Không phải ngẫu nhiên mà thể loại tiểu thuyết chiếm địa vị trung tâm trong hệ thống thể loại văn học cận đại, hiện đại”.

Hai định nghĩa trên khá tương đồng với nhau, khái quát được hết những đặc trưng cơ bản của tiểu thuyết. Tuy nhiên, một trong những yếu tố được nhấn mạnh của tiểu thuyết là yếu tố hư cấu. Đối với tiểu thuyết lịch sử, yếu tố này sẽ mang những nét đặc trưng riêng.

Trong lời nói đầu cuốn tiểu thuyết lịch sử Nguyễn Thị Lộ của tác giả Hà Văn Thùy (2005), Đỗ Ngọc Thạch cho rằng: “Có một đại văn hào nói ở đâu đó rằng: Chính nhà văn chứ không phải ai khác, mới là người viết sử thật của cuộc đời. Câu nói này không hề hạ thấp nhà sử học mà nó nhằm lưu ý chúng ta rằng, với trí tưởng tượng mạnh mẽ (đặc trưng cơ bản của năng lực sáng tạo nghệ thuật của nhà văn), phải là nhà văn chứ không phải là nhà sử học, mới có thể tái hiện một cách chân thực và sống động những tiến trình lịch sử vốn luôn luôn bị che đậy, dấu kín (bí sử) dù ở bất kỳ giai đoạn lịch sử nào của bất kỳ quốc gia nào”. Ý kiến của Đỗ Ngọc Thạch tập trung vào việc khẳng định nhà văn đồng thời phải là nhà sử học và cũng là người có trí tưởng tượng hơn các nhà sử học, không bị ràng buộc, gượng ép. Theo Đỗ Ngọc Thạch, tiểu thuyết lịch sử là cái “lò bát quái” thử sức, thử tài nhà văn cả về tri thức và khả năng sáng tạo nghệ thuật. Bởi ở đây nhà văn phải đồng thời là nhà sử học. Ta có thể thấy, khi viết về đề tài lịch sử, nhà văn thường “khẳng định và ca ngợi hoặc “phân tích” và “giải mã” lịch sử”. Nói cách khác, đó là hai mạch cảm hứng chủ đạo của tiểu thuyết lịch sử hiện đại. Hoặc có thể nói, “lịch sử hóa” tiểu thuyết và “tiểu thuyết hóa” lịch sử là hai khuynh hướng sáng tạo nghệ thuật chủ yếu của tiểu thuyết lịch sử hiện đại. Ở khuynh hướng thứ nhất, tiểu thuyết lịch sử thường tôn trọng sự chính xác của tư liệu lịch sử, bao quát hiện thực đời sống ở diện rộng với chiều kích vĩ mô của tư duy “sử thi - anh hùng ca”. Thực chất, tiểu thuyết lịch sử trong mô hình này là sự cụ thể hóa, sinh động hóa những chân lí lịch sử. Công việc của nhà văn trong trường

hợp này xét đến cùng là dùng khả năng tưởng tượng của mình để lấp đầy chỗ trống giữa những dòng sử biên niên khô khan để càng làm sống động và giàu thêm sự thuyết phục những sự kiện trong sử sách”. Lúc này, tiểu thuyết lịch sử “thiên về chất truyện kể” mà “ít chất tiểu thuyết hư cấu”. Ở khuynh hướng thứ hai, những tư liệu chính xác của lịch sử được chuyển hóa thành tiểu thuyết, thành sản phẩm hư cấu của nhà văn. Chỉ với một vài “điểm tựa” mong manh của lịch sử, nhà văn có thể tưởng tượng, sáng tạo một thế giới nghệ thuật riêng. Nhà văn vừa làm sống lại lịch sử, vừa tạo cho nó một sức sống mới để lịch sử có thể song hành cùng hiện tại.

Gần đây, trong bài viết Suy nghĩ về lịch sử và tiểu thuyết lịch sử, Trần Đình Sử nhận định giữa văn học và lịch sử có nhiều điểm chung. Trần Đình Sử cho rằng: “Đối tượng chung của cả hai đều là cuộc sống con người đã lùi về quá khứ, trong đó có sự thật lịch sử. Người ta thường nói đến tiểu thuyết phải trung thành với sự thật lịch sử. Nhà mác xít Hungari G. Lukacs trong công trình Tiểu thuyết lịch sử (1937) từng nói: tiểu thuyết lịch sử không chỉ phải bảo đảm được “không khí lịch sử trong việc miêu tả hoàn cảnh”, mà quan trọng hơn là “miêu tả trung thực bằng nghệ thuật một thời kì lịch sử cụ thể”. Điều quan trọng ở đây là không khí lịch sử của hoàn cảnh và trung thực với một thời kì lịch sử cụ thể. Không thể làm thay đổi không khí lịch sử cũng như thời kì lịch sử cụ thể. Mỗi thời có không gian, thời gian xác định, có những sự kiện, có tin đồn, có huyền thoại, có mối lo, niềm vui, có cung cách chạy các việc, có bài ca, tập quán, trang phục, lối nói cửa miệng... không thể lẫn với thời khác. Cái chính của tiểu thuyết lịch sử là sáng tạo nhân vật và đời sống của một thời kì lịch sử cụ thể không lặp lại đó. Sự kiện lịch sử là dấu ấn của một thời, không thể thiếu đối với tiểu thuyết lịch sử” (Trần Đình Sử, 2016). Nhận định của Trần Đình Sử là một ý kiến xác đáng và tường minh, phù hợp với quan niệm hiện đại về tiểu thuyết lịch sử. Cũng cần phải nói thêm rằng, khi bàn về tiểu thuyết lịch sử, phạm trù “sự thật lịch sử” không được xem như là một cái gì khách quan duy nhất, bất biến. Thực tế thì sự thật lịch sử trước hết là một sự thật. Nó đối lập với cái giả tạo, bịa đặt. Nhưng vấn đề là, nhà sử học cũng như nhà tiểu thuyết đều biểu hiện vấn đề bằng những ghi chép mang tính chủ quan.

Khi bàn về tiểu thuyết lịch sử cần xem nó chính là mô thức biểu hiện của khía cạnh liên văn bản (intertextuality) về văn học và lịch sử. Chúng ta thường phân biệt văn học thuộc phạm trù chủ quan, còn lịch sử thuộc phạm trù khách quan. Thực chất, lịch sử cũng như văn học, đều là sự tái hiện bằng văn bản. Trần thuật về lịch sử khó tránh khỏi chủ

quan trọng lựa chọn và phán đoán. “Sự viết” trong văn học và lịch sử đều là quá trình miêu tả và tái hiện về một đối tượng. Luận điểm này không nhằm mục đích xóa nhòa ranh giới hay đánh đồng hai lĩnh vực văn học và lịch sử mà cho phép khẳng định điểm chung sự tồn tại về mặt hình thức diễn ngôn (discours) của chúng. Nếu trong khoa nghiên cứu văn học, phê bình văn học “...là diễn ngôn về một diễn ngôn; đó là ngôn ngữ thứ hai hoặc siêu ngôn ngữ (như cách phát biểu của các nhà lô gíc học), nó hành nghề trên ngôn ngữ thứ nhất (hay ngôn ngữ - đối tượng)” (Roland Barthes, 1964) thì trong khoa học lịch sử, những tái hiện về sự kiện được biểu hiện dưới dạng văn bản của ngôn ngữ đối tượng, còn những nhận định về sự kiện lịch sử được biểu hiện bằng ngôn ngữ thứ hai (siêu ngôn ngữ). Trên tinh thần này, các miêu tả lịch sử có thể được xem là các “tác phẩm lịch sử” (historical work) và những nhận định về cách miêu tả, tái hiện về một sự kiện, hiện tượng lịch sử là bình luận lịch sử - thuật ngữ tạm dịch từ historiography¹. Một cách phổ quát, văn bản với tư cách là đối tượng và văn bản về đối tượng đó (hay còn gọi là siêu văn bản - méta-language) của khoa nghiên cứu văn học và sử học đều biểu hiện dưới các cấp độ song song.

Có thể nói, sự ra đời của tiểu thuyết lịch sử (historical novel) như là một sự “dung hòa” về ranh giới của hai lĩnh vực văn học và lịch sử. Quá trình hình thành văn bản của tiểu thuyết lịch sử có thể được hình dung như thao tác của một diễn viên xiếc đang đi trên một sợi dây mà hai cánh tay là phương cách giữ sự thăng bằng của hai không gian: lịch sử và văn học, hay nói cách khác là giá trị của sự thật và tính thẩm mỹ của hư cấu.

Mối quan hệ giữa hai giá trị này được xem là những kết nối của phạm trù liên văn bản trong nghiên cứu khoa học nhân văn hiện đại. Tiểu thuyết lịch sử là nơi hội tụ của các giá trị liên văn bản giữa văn học và lịch sử. Tức là, có một sự nảy sinh của văn bản văn học hoặc thi ca trong trường lịch sử và xã hội. Ở đây, văn bản được xác nhận là yếu tố trung gian. Yếu tố này kết nối với các hình thức cấu trúc của môi trường văn hóa (lịch sử) cũng như điều chỉnh về sự chuyên hóa từ lịch đại sang đồng đại (trong cấu trúc văn học). Roland Barthes phát biểu: “Tất cả mọi văn bản đều là liên văn bản; những văn bản khác hiện diện trong một văn bản ở các cấp độ đa dạng, dưới những hình thức ít hay nhiều có thể nhận ra: những văn bản văn hóa trước đó và những văn bản văn hóa cùng thời” (Roland Barthes, 1973) . Như vậy, không có

văn bản nào tồn tại độc lập, văn bản nào cũng chịu sự tác động của văn bản văn hóa (cultural text) nơi chứa đựng cấu trúc ý thức hệ và tính lịch sử. Một “không gian đối thoại của văn bản” chính là sự tương tác giữa các mã (code), trong đó có mã nghệ thuật (artistique code) và mã lịch sử (historical code) được biểu hiện rõ trong tiểu thuyết lịch sử. Thực chất, tiểu thuyết lịch sử là hình thức giao tiếp đặc biệt giữa văn học và lịch sử thông qua các mã nghệ thuật và các mã lịch sử này. Văn bản nghệ thuật của tiểu thuyết lịch sử luôn nằm trong sự qui chiếu tự thân với văn bản lịch sử. Ở một mức độ cụ thể hơn, tiểu thuyết lịch sử luôn dựa trên những cứ liệu sử học để tái tạo nên một không gian mới với những kiến giải riêng về một nhân vật, một sự kiện, một bối cảnh và giai đoạn lịch sử. Sự hòa quyện này chính là khởi điểm của mọi phân tích về tính liên văn bản của văn học và lịch sử.

Các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỷ XX vốn không phải là những nhà lý luận. Từ thực tiễn sáng tác, họ nêu ra quan điểm cá nhân về tiểu thuyết lịch sử. Buổi ban đầu sơ khai ấy, tất nhiên chúng ta không thể đòi hỏi ở họ một hệ thống kiến thức lý luận hiện đại như hiện nay, cũng như không thể đòi hỏi một công trình nghiêm cần nào nghiên cứu chuyên về tiểu thuyết lịch sử. Chúng ta chỉ có thể thu thập và phân tích những ý kiến rải rác của các nhà văn Nam Bộ về tiểu thuyết lịch sử trong chính tác phẩm của họ, qua đó thấy rõ được tư duy sáng tạo và tài năng của các tác giả.

2.2 Quan niệm của các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỷ XX về tiểu thuyết lịch sử

Khi nói về các yếu tố thúc đẩy tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ phát triển vào đầu thế kỷ XX, theo chúng tôi, có ba vấn đề cơ bản: Thứ nhất, đó là yếu tố văn học truyền thống với ảnh hưởng của những bộ tiểu thuyết chương hồi nổi tiếng như *Hoàng Lê nhất thống chí*, *Nam triều công nghiệp diễn chí*... Thứ hai, đó là ảnh hưởng và sự phản ứng lại phong trào dịch truyện Tàu ở Nam Bộ đầu thế kỷ XX. Thứ ba, đó là ảnh hưởng của văn chương phương Tây với một truyền thống viết tiểu thuyết lịch sử. Ba yếu tố này chi phối mạnh mẽ đến quan niệm sáng tác tiểu thuyết lịch sử của các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỷ XX.

Đối với nhà văn Nam Bộ, khi viết tiểu thuyết lịch sử họ thấy cần phải đảm bảo độ chính xác lịch sử với những sự kiện có tầm vóc, nhân vật có can dự trực tiếp vào biến cố lịch sử, đóng vai trò nhân vật trung tâm và có mục đích tái hiện lại lịch sử theo quan điểm chính thống. Trước hết, các nhà văn Nam Bộ loại bỏ những yếu tố mang nặng tính “truyện Tàu”. Họ kêu gọi đồng bào bỏ những điều nhảm nhí, mê tín dị đoan để cho dân trí kịp duy

¹Trong khoa học lịch sử, historiography được xem là phân môn nghiên cứu về phương pháp và sự phát triển của lịch sử thông qua các tác phẩm lịch sử.

tân. Trương Duy Toàn đã viết: “Theo trí mọn của tôi nay phải bỏ những Lê Huê pháp thuật, Kim Đinh thần thông, Khương Thương phong trần, Thế Hùng tróc quỷ, Chung Ly lập trận, Bồ Tát cứu Bình, Đại Thánh loạn thiên cung, Anh Đấng về tiên cảnh... mà sắp bày những chuyện chi mới, bây giờ mặc dầu, miễn là cho lánh khỏi cái nẻo dị đoan và báo ứng phân minh thì đủ rồi” (Trương Duy Toàn, 1910). Các nhà văn thấy rằng người đọc ai cũng thông lâu tên tuổi những nhân vật lịch sử Trung Quốc, trong lúc lịch sử Việt Nam đâu có kém gì? Tại sao không viết lịch sử Việt Nam cho đồng bào xem. Nhà văn Hồ Biểu Chánh cho rằng: “Trung Hoa có sử rồi có truyện nữa. Việt Nam cũng có sử há lại không có truyện hay sao? Ấy vậy, một bộ truyện An Nam ví dầu không giúp vui cho độc giả được đi nữa thì cũng biên chép một đoạn sự tích của nước mình, làm như thế tưởng có lẽ không phải là một việc làm vô ích” (Hồ Biểu Chánh, 2005).

Tân Dân Từ, người viết nhiều bộ tiểu thuyết lịch sử nổi tiếng đã đúc rút quan niệm của mình về tiểu thuyết lịch sử qua lời *Tựa* của chính tác giả ở đầu tác phẩm *Gia Long tâu quốc*:

“Mỗi nước đều có một lịch sử riêng, mỗi lịch sử đều có diễn ra tiểu thuyết dạng phổ thông cho quốc dân rõ biết cái cơ quan hành động của tiền nhơn, sự vinh hư tiêu trường của chúng tộc.

Lịch sử có hai thứ: một thứ gọi là lịch sử đại lược chánh biên, một thứ gọi là lịch sử tiểu thuyết.

Lịch sử đại lược chỉ nói tóm tắt những sự lớn lao, mà không nói cận kề những sự mây mù. Còn lịch sử tiểu thuyết thì nói đủ cả, vừa chuyện lớn lao, vừa chuyện mây mù, đều trạng ra như một cánh vật tự nhiên, hiển hiện trước mắt. Lịch sử đại lược có nói nhơn vật sơn xuyên, quốc gia hưng phế, mà không toạ trạng mạo ngữ ngôn, không toạ tánh tình phong cảnh.

Còn lịch sử tiểu thuyết thì tả đủ các nhơn vật sơn xuyên, tánh tình ngôn ngữ, toạ tới hí nộ ái ố, trí não tinh thần, toạ tới phong cảnh cỏ hoa, của nhà đài các, ngành chim lá gió, nhạc suối kèn ve, làm cho các độc giả ngồi xem quyển sách, miệng đọc câu văn, mà dường như mình đã hóa thân đi du lịch một phong cảnh nào kia, xem thấy một nhơn vật nào đó khiến cho kẻ đọc ấy dễ cảm xúc vào lòng, dễ quan niệm vào trí.

... Tiểu thuyết thật là một thứ sách dễ cảm động, dễ kích thích lòng người, làm cho nhiều kẻ đọc tới mà quên ăn bỏ ngủ, mê mẩn tâm thần, đọc rồi năm mươi ngày hấy còn tưởng tượng trong trí.

Tiểu thuyết có nhiều thứ khác nhau, nhưng tiểu thuyết về lịch sử thì cần nhứt cho quốc dân ta trong

lúc này hơn hết. Lịch sử với tiểu thuyết phải cặp kè nhau như mẹ với con, hòa hiệp nhau như chồng với vợ, lịch sử mà không có tiểu thuyết để phụ tùng thì như mẹ mà không con giúp đỡ, thế phải bơ vơ; tiểu thuyết mà không có lịch sử làm cội nguồn, nào khác vợ mà không chồng chủ trương ắt phải một mình hiu quạnh.

Vậy nếu muốn cho lịch sử nước nhà phổ thông, thì chẳng chi hay hơn là dùng tiểu thuyết làm mai nhơn để dẫn dắt quốc dân vào con đường lịch sử, đó là một phương pháp rất anh linh, và một phương châm rất công hiệu.

Nhưng tiểu thuyết có hai điều quan hệ khác nhau: Một là: tiểu thuyết nào từ nghiêm lý chánh, thì được bổ ích cho xã hội nhơn quần; hai là: tiểu thuyết nào viết bịa nói xàm, chẳng kể luân lý cang thường, ắt gây một mối ác cảm trong lòng người mà phải đòi phong bại tục.

Vậy thì tiểu thuyết cũng có thể đáng kính đáng yêu, mà cũng có thể đáng kính đáng sợ” (Tân Dân Từ, 1930).

Quan niệm của Tân Dân Từ về tiểu thuyết lịch sử đã bao hàm được yếu tố sự thật và hư cấu. Điều đó được thể hiện ở việc nhà văn so sánh giữa tiểu thuyết lịch sử và lịch sử. Khi ông cho rằng “lịch sử đại lược chỉ nói tóm tắt những sự lớn lao, mà không nói cận kề những sự mây mù” tức là nhà văn đang quan tâm đến khía cạnh đời thường, hư cấu và tính tổng hợp của thể loại. Cũng chính yếu tố đời thường này là chất liệu cho hư cấu và sáng tạo.

Các tác phẩm tiêu biểu như: *Nam cực tinh huy* - 1924, *Nặng gánh cang thường*, *Chường hậu quân Võ Tánh* - 1926 của Hồ Biểu Chánh, *Tiểu anh hùng Võ Kiệt* - 1926 của Phú Đức, *Giọt máu chung tình* - 1925, *Gia Long tâu quốc* - 1930, *Hoàng tử Cảnh như Tây* - 1931, *Gia Long phục quốc* - 1932 của Tân Dân Từ, *Vì nước hoa rơi* - 1926, *Việt Nam anh kiệt* - 1927, *Việt Nam Lý trung hưng* - 1929, *Việt Nam Lê Thái Tổ* - 1929, *Lê triều Lý thị* - 1931, *Tiền Lê vận mạng* - 1932, *Trần Hưng Đạo* - 1933 của Phạm Minh Kiên... ra đời, chứng tỏ được sự thành công trong việc sáng tác những tác phẩm tiểu thuyết lịch sử lấy đề tài từ lịch sử dân tộc, thể hiện một tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống dân tộc, góp tiếng nói vào phong trào đấu tranh của nhân dân. Trở về với quá khứ dân tộc, bằng cảm hứng yêu nước dạt dào, cảm hứng dân tộc sâu sắc, bằng việc ngợi ca những người anh hùng dũng cảm, những người phụ nữ thủy chung, các tác giả muốn đánh thức hiện tại, khích lệ lòng yêu nước, yêu quê hương, phong thổ, lòng tự hào dân tộc. Trong tác phẩm của mình nhà văn đã tận dụng mọi cơ hội để ám chỉ thời cuộc, nói lên sự đau xót đối

với đất nước bị giặc ngoại xâm. Bằng tài năng của mình, họ đã làm sống lại một số giai đoạn lịch sử, khắc họa được chân dung của nhiều nhân vật anh hùng có thật trong lịch sử. Với tư cách là một thể loại, tiểu thuyết lịch sử Nam Bộ đã đem lại cho văn học dân tộc một nội dung tích cực. Trong hoàn cảnh bấy giờ, nó thực sự đã đóng góp cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta.

Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể bỏ qua yếu tố giải trí trong tiểu thuyết lịch sử của các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỷ XX. Tiểu thuyết *Việt Nam Lý Trung Hưng* của Phạm Minh Kiên có hai lời giới thiệu của Nguyễn Chánh Sắt và Tân Dân Tử, bản thân Phạm Minh Kiên cũng viết trong lời *Tựa*: “*Trong truyện này/này tác giả chỉ lược lặt những sự phong công vĩ tích của tiền nhân/nhân mà phổ diễn ra đây ngõ hầu cống hiến cho đồng bào đặng trước là làm một dấu kỷ niệm nơi lòng sau cũng được tiêu nhàn trong giây phút*” (Phạm Minh Kiên, 1929).

Một ý kiến khác của Tân Dân Tử có thể coi là lời tổng kết cho lý do vì sao nhà văn Nam Bộ viết tiểu thuyết lịch sử và viết nhằm mục đích gì. Ý kiến của Tân Dân Tử cũng nhấn mạnh những yếu tố nghệ thuật của tiểu thuyết lịch sử: “*May thay cho chúng ta gặp nhằm thế kỷ hai mươi này/này là một thế kỷ văn minh, là một thời đại quốc văn ta đương lúc nảy tược đâm chồi, đơm hoa kết trái và cũng một thời đại của tiểu thuyết trong xứ ta đương lúc sanh/sinh thai xuất thế phát khởi thanh/thịnh hành, vì vậy nên đã có nhiều quyển tiểu thuyết xuất bản ra đời, song những tiểu thuyết ấy phần nhiều nói về hoa nguyệt phong tình của đám hạ lưu nam nữ, còn những sự tích anh hùng liệt nữ, và những bực danh sĩ nhơn tài trong xứ ta, thì chỉ có một ít truyện sử đó thôi, kỳ dư hãy còn chôn lấp nơi chỗ tối tăm, chưa ai chịu khó kiếm tìm mà phổ trương cho mắt đời xem thấy.*”

... Trong quyển tiểu thuyết này, những lời nói giọng tình câu chuyện đặt để kỹ càng/cương, có lối văn chương có mùi tao nhã, chỗ thì cao đàm hùng biện mà làm ngọn roi kích bác cho phong tục đương thời chỗ thì nghị luận khuyên răn, làm một phương thuốc bổ ích tinh thần cho kẻ học sanh hậu tấn, chỗ lại bi, hoan, ly, hiệp tình tứ thâm trầm, khiến cho độc giả cũng có lúc xúc động tâm thần mà neho mày chắc lưỡi, cũng cũng lúc vui lòng hưởng chí, mà được giải khuây một ít cơn sầu, cũng có khi dựa gối cúi đầu, ngẫm nghĩ cuộc đời mà thương người nhớ cảnh” (Tân Dân Tử, 1989).

Nhà văn là con người sống trong xã hội, chịu sự tác động của quy luật xã hội. Một khi ý thức xã hội phát triển, con người có nhu cầu thẩm định lại

những bậc thang giá trị, thì văn học là nơi in dấu ấn đậm nét nhất. Sự thay đổi này thể hiện trong lập trường sáng tác, trong quan niệm nghệ thuật của nhà văn, trong đó có quan niệm về con người. Nhân vật lịch sử bước vào trang viết của các nhà văn với đầy đủ đặc tính của một con người bình thường. Điều này khiến cho tiểu thuyết lịch sử của các nhà văn Nam Bộ ít nhiều đối khác so với lịch sử truyền thống. Việc chú ý đến tính chất đời thường của nhân vật lịch sử đã trở thành một quan điểm thẩm mỹ tiên bộ của các nhà văn Nam Bộ. Đó cũng là điểm mạnh của tiểu thuyết lịch sử so với khoa học lịch sử. Bên cạnh đó, trong tiểu thuyết lịch sử của các nhà văn Nam Bộ mức độ hư cấu nghệ thuật tương đối cao. Mặc dầu còn có những yếu tố của văn học cũ trong xây dựng nhân vật, như xây dựng tính cách nhân vật thông qua miêu tả ngoại hình, giới thiệu tiểu sử, hành động. Và các tác giả bắt đầu chú ý tới thủ pháp độc thoại nội tâm, miêu tả đời sống nội tâm của nhân vật, hướng tới sự thể hiện đa dạng, phức tạp, phong phú trong cuộc sống của nhân vật. Ngôn ngữ ngày càng giản dị, trong sáng, hướng tới đại chúng độc giả.

3 KẾT LUẬN

Với những quan niệm về tiểu thuyết lịch sử rõ ràng, rành mạch, các nhà văn Nam Bộ đã đặt những nền móng đầu tiên cho lý luận sáng tác. Cho dù có thể còn khá sơ khai và chưa thật đầy đủ như lý luận hiện đại, song việc viết tiểu thuyết lịch sử thành công cùng với sự ra đời của những quan điểm lý luận thật sự là một mốc son trên tiến trình hiện đại hóa văn học dân tộc.

Lý luận luôn gắn liền với thực tiễn sáng tác. Quan niệm về thể loại bằng sự trải nghiệm sáng tạo của chính bản thân nhà văn là những quan niệm sống động và thuyết phục nhất. Cũng chính từ khía cạnh này mà lý thuyết văn học, quan niệm về nội dung, hình thức của tác phẩm hay về thể loại cũng có thể được xem như là một loại sáng tác, hội tụ đầy đủ những yếu tố của sáng tạo.

Như vậy, điểm then chốt của tiểu thuyết lịch sử chính là mô thức biểu hiện của khía cạnh liên văn bản (intertextuality) về văn học và lịch sử. Thể loại này đã tạo ra được một “không gian đối thoại của văn bản” thể hiện ở sự tương tác giữa mã nghệ thuật (artistique code) và mã lịch sử (historical code). Quan niệm của các nhà văn Nam Bộ đầu thế kỷ XX về tiểu thuyết lịch sử đều nhấn mạnh đến yếu tố sự thật và hư cấu của thể loại này. Đọc tác phẩm của họ, một mặt, chúng ta thấy được sự kết hợp tài tình của hai phạm trù sự thật và hư cấu, mặt khác, chúng ta được sự nhất quán trong quan niệm và thực tiễn sáng tác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Ngọc Thạch, 2005. Lời nói đầu tiểu thuyết Nguyễn Thị Lộ. Nhà xuất bản Văn học, 205 trang.
- Hồ Biểu Chánh, 2005. Nặng gánh cang thường. Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn. Thành phố Hồ Chí Minh, 197 trang.
- Lại Nguyên Ân, 1999. 150 thuật ngữ văn học. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia. Hà Nội, 465 trang.
- Phạm Minh Kiên, 1929. Việt Nam Lý Trung Hưng. Nhà xuất bản Lưu Đức Phương. Sài Gòn, 402 trang.
- Phương Lựu (chủ biên), 2006. Lý luận văn học. Nhà xuất bản Giáo dục. Hà Nội, 396 trang.
- Roland Barthes, 1964. Roland Barthes, Qu'est-ce que la critique// Essais critiques, Seuil, 289 pages.
- Roland Barthes, 1973. "Texte (théorie du)", Encyclopaedia universalis, 266 trang.
- Trương Duy Toàn, 1910. Phan Yên ngoại sử tiết phụ gian truân (trang 204 - 242) in trong Văn chương Sài Gòn 1881 - 1924 của Trần Nhật Vy, 2017. Nhà xuất bản Văn hóa Văn nghệ. Thành phố Hồ Chí Minh, 311 trang.
- Tân Dân Tử, 1930. Gia Long tấu quốc, Nhà xuất bản Bảo Tồn. Sài Gòn, 221 trang (theo số trang của bản thảo Khoa Văn học trường Đại học KHXH&NV Thành phố Hồ Chí Minh).
- Tân Dân Tử, 1989. Giọt máu chung tình, Nhà xuất bản Tổng hợp Tiền Giang. Tiền Giang, 250 trang.
- Đỗ Ngọc Thạch, 2010. Nhà văn và lịch sử. Truy cập ngày 20/6/2016.
<http://4phuong.net/ebook/48725087/nha-van-va-lich-su.html>
- Phan Mạnh Hùng, 2012. Tiểu thuyết lịch sử Trung Hoa và tiểu thuyết lịch sử Việt Nam ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX. Truy cập ngày 01/6/2016.
<http://khoanguvan.com.vn/nghien-cuu/ly-luan-va-phe-binh-van-hoc/467-tiu-thuyt-lch-s-trung-hoa-va-tiu-thuyt-lch-s-vit-nam--nam-k-u-th-k-xx.html>
- Suru tầm, 2009. Tiểu thuyết lịch sử ở Nam Bộ thời kỳ đầu thế kỷ XX. Truy cập ngày 02/7/2016.
<http://butnghien.com/tieu-thuyet-lich-su-o-nam-bo-thoi-ky-dau-the-ky-xx.t5652/>
- Trần Đình Sử, 2013. Suy nghĩ về lịch sử và tiểu thuyết lịch sử. Truy cập ngày 18/6/2016.
<https://trandinh-su.wordpress.com/2013/04/03/suy-nghive-lich-su-va-tieu-thuyet-lich-su/>